

ĐỀ CHÍNH THỨC

**I. ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)**

Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu:

**BỐ TÔI**

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt...

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo *Bố tôi* - Nguyễn Ngọc Thuần, NXB Hội nhà văn, 1992)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định ngôi kể của truyện.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Xác định và chỉ ra dấu hiệu lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn in đậm của ngữ liệu phần Đọc - hiểu.

**Câu 3 (1,0 điểm).** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong những câu văn sau: *Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư.*

**Câu 4 (1,0 điểm).** Lí giải tại sao mỗi khi xuống núi để nhận thư con, người bố lại “*mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất*”, qua đó nhận xét về tình cảm người bố dành cho con.

**Câu 5 (1,0 điểm).** Hãy trình bày thông điệp sâu sắc nhất mà em nhận được từ văn bản “Bố tôi” và lí giải ngắn gọn ý nghĩa thông điệp đó.

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), nêu cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người bố trong ngữ liệu phần Đọc - hiểu.

**Câu 2 (4,0 điểm).**

Kỹ năng sống có vai trò rất quan trọng đối với tất cả mọi người. Tuy nhiên, hiện nay có một bộ phận người trẻ thiếu kỹ năng sống. Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày giải pháp cho thực trạng trên.

-----HẾT-----

Họ và tên học sinh: ..... Số báo danh: .....

Chữ ký của giám thị 1 ..... Chữ ký của giám thị 2 .....

### I. Yêu cầu chung

1. Giám khảo nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng; trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

### II. Yêu cầu cụ thể

#### B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC – HIỂU</b>	<b>4,0</b>
	1	- Ngôi kể: ngôi thứ nhất	0,5
	2	- Lời dẫn trực tiếp: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả” - Dấu hiệu nhận biết: + Nội dung: Trích lại nguyên văn lời nói của nhân vật người bố + Hình thức: Đề trong dấu ngoặc kép ( <i>Học sinh chỉ ra lời dẫn trực tiếp: 0,25</i> <i>HS chỉ nêu 01 dấu hiệu: Không cho điểm</i> )	0,25 0,25
	3	- Dấu hiệu của BPTT: Lần lượt liệt kê những hành động của người cha: Mở - xem - chạm - ép - xếp - nhét - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, giúp những câu văn hay hơn, sinh động, hấp dẫn hơn. + Nhấn mạnh những hành động của người cha, thể hiện sự nâng niu, trân trọng với những lá thư con viết, qua đó cho thấy tình yêu thương của cha dành cho con. + Qua đó, tác giả gửi gắm đến người đọc thông điệp về tình cảm gia đình, nhắc nhở mỗi người phải biết nâng niu, trân trọng những yêu thương, kì vọng của cha mẹ.	0,25 0,25 0,25 0,25
	4	* HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, dưới đây là một số gợi ý: - Người bố trong câu chuyện là người chín chu, lịch sự. - Người bố rất trân trọng, nâng niu những lá thư của con, coi việc nhận thư là một sự kiện quan trọng. - Qua đó, ta thấy người bố luôn yêu thương, tự hào, hãnh diện về con; trân trọng tình cảm con dành cho gia đình.	0,25 0,25 0,5
	5	- HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau - HS rút ra được thông điệp sâu sắc nhất với mình - HS lý giải ngắn gọn ý nghĩa thông điệp đó.	1,0

II	VIẾT		6,0
	1	<p><i>a. Yêu cầu về hình thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn văn khoảng 200 chữ.</li> <li>- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người bố.</li> <li>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</li> </ul> <p><i>b. Yêu cầu về nội dung:</i></p> <p>Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn theo những cách khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ một số ý có thể theo hướng sau:</p> <p><b>* Mở đoạn:</b> Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật người bố và nhận xét khái quát về nhân vật: yêu thương, quan tâm, nâng niu con.</p> <p><b>* Thân đoạn:</b> Phân tích, cảm nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu con, mỗi lần đi nhận thư con, ông luôn mặc đẹp nhất: <i>“ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần”</i>.</li> <li>+ Yêu con, ông nâng niu từng lá thư của con: <i>“Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư”</i>.</li> <li>+ Ông rất vui mỗi lần nhận được thư con: <i>“khẽ mỉm cười rồi đi về núi”</i>.</li> <li>+ Dù không đọc được con viết gì trong thư nhưng ông cho rằng mình luôn hiểu con, cảm nhận được những điều con viết, những tình cảm của con: <i>“Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”</i>.</li> <li>+ Yêu con, ông cất giữ cẩn thận, đầy đủ từng lá thư con gửi: xếp vào trong tủ, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt.</li> </ul> <p><b>* Đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật:</b> Hình ảnh người cha được miêu tả chân thực, bình dị qua cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, qua tình cảm của người con...</p> <p><b>*Kết đoạn:</b> Khái quát vẻ đẹp tâm hồn của người cha</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn văn cần đảm bảo đúng cấu trúc, nếu HS viết thành bài văn: trừ 0,5 điểm.</li> <li>- HS không nêu được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật, không phân tích, chứng minh lí giải, sa vào tóm tắt nội dung...thì không cho quá 1 điểm.</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,25</p> <p>0,25</p>
	2	<p><b>1.Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hình thức của một bài văn nghị luận có đủ mở bài, thân bài, kết bài.</li> <li>- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</li> <li>- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng</li> </ul> <p><b>2.Yêu cầu về nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>Thực trạng người trẻ bị thiếu kĩ năng sống và các giải pháp hiệu quả.</i></li> </ul>	0,25

	<p>- HS có thể trình bày suy nghĩ đưa ra lí lẽ riêng nhưng phải hợp lí, có tính thuyết phục và đảm bảo được những nội dung cơ bản sau:</p> <p><b>a. Mở bài:</b> Giới thiệu <b>vấn đề</b> và nêu <b>tầm quan trọng</b> của việc giải quyết, khắc phục vấn đề.</p> <p><b>b. Thân bài:</b></p> <p><b>* Ý 1: Giải thích:</b> Kỹ năng sống là gì? Ý nghĩa của kỹ năng sống?</p> <p>- Kỹ năng sống là khả năng ứng xử, xử lý tình huống thực tế, bao gồm các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề, tự bảo vệ bản thân, quản lý cảm xúc,...</p> <p>- Kỹ năng sống giúp con người thích nghi tốt hơn với môi trường, giải quyết khó khăn, đạt được sự cân bằng trong cuộc sống.</p> <p><b>* Ý 2: Phân tích các khía cạnh của vấn đề:</b></p> <p><b>- Thực trạng, biểu hiện của việc giới trẻ thiếu KNS</b></p> <p>+ Không biết cách quản lý thời gian, thiếu tự lập, phụ thuộc vào gia đình.</p> <p>+ Kém trong giao tiếp xã hội, dễ bị căng thẳng, mất kiểm soát cảm xúc khi gặp vấn đề.</p> <p>+ Không biết xử lý các tình huống cơ bản trong cuộc sống (như ứng phó tai nạn, chăm sóc sức khỏe bản thân).</p> <p>...</p> <p><b>- Nguyên nhân</b></p> <p>+ Nguyên nhân chủ quan: Chưa nhận ra tầm quan trọng của KNS, không có ý thức tự rèn luyện, bồi đắp; ít va chạm với thực tế...</p> <p>+ Nguyên nhân khách quan: Sự bảo bọc, nuông chiều quá mức từ gia đình; Nền giáo dục nặng về lý thuyết, ít chú trọng đến kỹ năng thực hành; Ảnh hưởng từ mạng xã hội và các thiết bị công nghệ khiến giới trẻ sống khép kín, thiếu tương tác thực tế...</p> <p><b>- Tác hại</b></p> <p>+ Khó thích nghi với môi trường học tập, làm việc và cuộc sống.</p> <p>+ Dễ rơi vào trạng thái căng thẳng, trầm cảm hoặc hành xử sai lệch.</p> <p>+ Tăng nguy cơ thất bại trong công việc và các mối quan hệ xã hội.</p> <p>+ ...</p> <p><i>(HS phân tích, lí giải, lập luận và có dẫn chứng phù hợp cho các quan điểm trên)</i></p> <p><b>* Ý 3: Đưa ra giải pháp</b></p> <p>- Giải pháp từ phía bản thân người trẻ</p> <p>- Giải pháp từ phía gia đình</p> <p>- Giải pháp từ phía nhà trường, xã hội.</p> <p><b>c. Kết bài:</b></p> <p>- Khẳng định lại <b>ý nghĩa</b> của việc khắc phục vấn đề</p> <p>- Rút ra <b>bài học</b> cho bản thân</p> <p><b>Lưu ý:</b> nếu HS chỉ lí luận chung mà không bám vào từ khoá “một bộ phận giới trẻ”, thì chỉ chấm điểm ở mức độ trung bình.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>1,25</p> <p>0,25</p>
--	--	---